

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2019

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2019

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3 . Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	5 - 8
4 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý II năm 2019	9
5 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý II năm 2019	10 - 11
6 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý II năm 2019	12 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính Quý 2 cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 03 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty, đổi tên Công ty

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: **1.239.736.160.000 đồng**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 043 827 1620
Fax : 043 827 1068
E-mail : ducgiangchemco@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 5 2 5 8 8

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
------------	---------

Chi nhánh Bình Dương Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Khu công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
---	--

Chi nhánh Hưng Yên Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Lô đất L4, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
---	---

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện;

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ Quý II kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	29 tháng 3 năm 2019	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	4 tháng 4 năm 2015	
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	4 tháng 4 năm 2015	29 tháng 3 năm 2019
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	29 tháng 3 năm 2019	
Ông Vũ Văn Ngộ	Thành viên	5 tháng 4 năm 2018	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	09 tháng 5 năm 2007	
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 3 năm 2013	
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 02 năm 2015	

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		241.291.842.178	391.365.323.670
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.415.201.768	230.951.366.650
1. Tiền	111		2.415.201.768	4.626.435.143
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	226.324.931.507
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		107.501.467.387	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	107.501.467.387	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.128.152.486	96.425.054.543
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	15.970.856.105	84.669.258.721
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.146.724.802	10.362.320.934
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.010.571.579	1.393.474.888
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		65.567.802.327	51.311.471.725
1. Hàng tồn kho	141	V.8	65.567.802.327	51.311.471.725
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.679.218.210	12.677.430.752
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.782.324.913	1.491.245.396
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.896.893.297	11.186.185.356
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.030.326.031.818	3.010.050.619.884
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		185.737.975.125	41.706.726.424
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	185.590.752.903	41.537.420.869
<i>Nguyên giá</i>	222		293.018.222.665	140.781.339.936
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(107.427.469.762)	(99.243.919.067)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	147.222.222	169.305.555
<i>Nguyên giá</i>	228		265.000.000	265.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(117.777.778)	(95.694.445)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.988.029.778	135.243.830.268
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	12.988.029.778	135.243.830.268
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	2.803.094.822.400	2.803.094.822.400
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.785.094.822.400	2.785.094.822.400
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		18.000.000.000	18.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28.505.204.515	30.005.240.792
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	28.505.204.515	30.005.240.792
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.271.617.873.996	3.401.415.943.554

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.428.624.506	74.067.849.456
I. Nợ ngắn hạn	310		49.428.624.506	74.067.849.456
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.018.884.405	39.031.890.217
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.114.461.551	674.038.690
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.245.994.547	6.096.484.895
4. Phải trả người lao động	314		4.242.246.270	10.629.452.825
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	23.701.668	44.323.466
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.316.182.815	3.092.200.913
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	4.917.712.200
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	5.467.153.250	9.581.746.250
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.222.189.249.490	3.327.348.094.098
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	3.222.189.249.490	3.327.348.094.098
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.239.736.160.000	1.078.038.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.239.736.160.000	1.078.038.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		113.739.392.364	113.739.392.364
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		82.055.054.726	348.911.949.334
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.509.492.334	46.215.673.228
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.545.562.392	302.696.276.106
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.271.617.873.996	3.401.415.943.554

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II năm 2019

STT	Chi tiêu	Mã	Thuyết	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	65.908.402.871	125.632.479.153	145.467.477.535	290.042.850.952
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		138.685.573	202.176.514	237.143.385	355.567.216
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		65.769.717.298	125.430.302.639	145.230.334.150	289.687.283.736
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.457.394.691	100.235.388.423	118.746.094.459	235.904.951.975
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.312.322.607	25.194.914.216	26.484.239.691	53.782.331.761
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.273.586.108	1.178.157.798	59.728.542.753	2.108.873.963
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	185.036.202	107.825.968	259.820.111	344.034.891
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.643.585.167	8.504.218.567	16.664.888.257	20.631.106.745
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.119.319.519	3.969.294.756	12.383.473.828	7.838.632.868
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		637.967.827	13.791.732.723	56.904.600.248	27.077.431.220
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	164.725.327	-	310.179.873	-
12.	Chi phí khác	32	VI.8	10.909.091	-	10.909.091	-
13.	Lợi nhuận khác	40		153.816.236	-	299.270.782	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		791.784.063	13.791.732.723	57.203.871.030	27.077.431.220
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	337.951.851	3.072.114.980	658.308.638	5.734.752.720
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		453.832.212	10.719.617.743	56.545.562.392	21.292.678.500
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9				
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9				

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Thúy Hà

Đào Thị Mai

Báo cáo này phải được cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lưu kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.203.871.030	27.077.431.220
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	9.451.755.420	5.161.057.476
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	2.824.859	(32.515.519)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(59.872.343.357)	(1.365.787.427)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.786.107.952	30.840.185.750
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		74.534.440.026	107.806.195.035
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.256.330.602)	(14.811.008.833)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.819.118.743)	(53.735.726.394)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.208.956.760	540.159.072
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.675.087.158)	(12.036.282.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(4.114.593.000)	(4.408.474.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		47.664.375.235	54.195.047.232

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31.227.203.631)	(42.059.953.982)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		310.179.873	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(107.501.467.387)	(76.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		58.622.734.214	85.228.404.147

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý I (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	8.870.280.000	69.325.008.400
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(13.771.154.000)	(69.430.412.033)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(161.503.447.800)	(99.724.941.038)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(166.404.321.800)</i>	<i>(99.830.344.671)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(198.535.703.496)	(78.966.847.274)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 V.1	230.951.366.650	82.619.005.501
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(461.386)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	32.415.201.768	3.652.158.227

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
Cho thuê nhà xưởng;
Sản xuất và buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng;
Sản xuất và buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ không quá 12 tháng.
- Cấu trúc công ty**

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Khu Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty CP Hóa chất Đức Giang Đình Vũ (*)	Lô CN5.3K, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100,00%	100,0%	100,0%	100,0%
Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam (**)	Khu Công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	51,00%	51,0%	51,0%	51,0%

(*) Tỷ lệ vốn góp của Công ty trong Công ty Cổ phần Đức Giang Đình Vũ là 30%, tỷ lệ vốn góp của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 70%. Do vậy Công ty Cổ phần Đức Giang - Đình Vũ bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đức Giang - Đình Vũ là 100%.

(**) Tỷ lệ vốn góp gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam là 51% do tỷ lệ vốn góp của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai trong công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam là 51%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ tại Khu Công nghiệp Đồng An, xã Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Chi nhánh Hưng Yên, địa chỉ ô đất L4, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

6. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019 Công ty có 298 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 295 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Sở giao dịch (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm, giảm giá hàng bán, phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	919.174.215	2.346.272.955
Tiền gửi ngân hàng	1.496.027.553	2.280.162.188
Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	226.324.931.507
Cộng	<u>32.415.201.768</u>	<u>230.951.366.650</u>

2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con						
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai(i)	2.803.094.822.400		2.803.094.822.400	2.803.094.822.400		2.803.094.822.400
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ(ii)	18.000.000.000		18.000.000.000	18.000.000.000		18.000.000.000
Cộng	<u>2.803.094.822.400</u>		<u>2.803.094.822.400</u>	<u>2.803.094.822.400</u>		<u>2.803.094.822.400</u>

Tình hình hoạt động của các công ty con

(i) Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018, Công ty sở hữu 41.990.527 cổ phần, tương đương 42,08% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai. Trong năm, Công ty đã phát hành 57.794.936 cổ phiếu cho cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai để hoán đổi lấy 57.794.936 cổ phần tương đương 57,92% phần sở hữu tại Công ty này (Xem thuyết minh V.18). Sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu hoán đổi, Công ty sở hữu 100% vốn của Công ty con. Ngày 01 tháng 10 năm 2018, Công ty con đã chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH MTV theo GCNĐKDN sửa đổi số 5300299830

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 thay đổi lần thứ nhất do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2015, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký, không thay đổi so với số đầu năm

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DL)		
Mua hàng từ DLC	13.708.520.551	62.464.382.377
Thuế GTGT đầu vào	1.370.828.057	6.246.438.238
Doanh thu bán hàng hóa	36.137.100.755	40.786.321.794
Cước vận chuyển, cung cấp dịch vụ	31.673.330.119	16.097.954.682
Thuế GTGT đầu ra	6.781.043.095	5.688.427.649
Chuyển trả tiền hàng cho DLC	54.935.000.000	78.935.000.000
DLC chuyển trả tiền hàng	168.466.542.148	3.200.000.000
DLC chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	55.000.000.000	73.850.000.000

Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ

Chi phí thuê kho DDC	949.336.920	3.148.080.120
Thuế GTGT đầu vào	94.933.692	314.808.012
Phải thu bảo hiểm nộp hộ	117.386.310	55.714.560
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.662.587	751.582.187
Thuế GTGT hàng bán	366.258	75.158.219

3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	11.243.635.456	65.205.923.377
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	11.243.635.456	65.155.527.977
Công ty Cổ Phần Phốt Pho Apatít Việt nam		50.395.400
Phải thu các khách hàng khác	4.727.220.649	19.463.335.344
Công ty TNHH FrieslandCampina Hà Nam	949.520.000	1.028.390.000
Khách xuất khẩu H3PO4, P4	2.560.131.840	16.811.641.440
Các đối tượng khác	1.217.568.809	1.623.303.904
Cộng	15.970.856.105	84.669.258.721

4 Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	5.146.724.802	10.362.320.934
Cty CP đầu tư xây dựng và PCCC Hưng Yên	2.018.702.258	2.018.702.258
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Môi trường		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH XNK Văn Giang Văn Nam	472.768.038	
Các nhà cung cấp khác	2.655.254.506	6.843.618.676
Cộng	5.146.724.802	10.362.320.934

5 Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.010.571.579		1.393.474.888	
Tạm ứng	281.837.744		619.059.399	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Dự thu lãi tiền gửi	1.641.215.365		701.786.095	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	55.768.470		40.879.394	
Cộng	2.010.571.579		1.393.474.888	

6 Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	36.318.684.090		18.167.094.516	
Công cụ, dụng cụ			13.903.305	
Thành phẩm	29.249.118.237		33.130.473.904	
Cộng	65.567.802.327		51.311.471.725	

7 Chi phí trả trước

7a Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	371.546.439	
Phí bảo hiểm, thiết bị định vị, phí đường bộ	384.593.205	187.066.788
Chi phí sửa chữa	1.026.185.269	1.304.178.608
Cộng	1.782.324.913	1.491.245.396

7b Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	137.523.791	137.523.791
Chi phí thuê nhà thi đấu Gia Lâm	832.000.000	1.222.000.000
Chi phí thuê đất KCN Phố nổi	27.535.680.724	28.645.717.001
Cộng	28.505.204.515	30.005.240.792

8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	18.527.347.713	56.957.900.900	64.900.105.654	395.985.669	140.781.339.936
Tăng trong kỳ do mua mới		3.244.380.000	355.209.091		3.599.589.091

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng trong kỳ do XDCB hoàn thành	66.866.255.490	83.220.374.527		150.086.630.017
Giảm do thanh lý		(313.287.470)	(1.136.048.909)	(1.449.336.379)
Số cuối kỳ	85.393.603.203	143.109.367.957	64.119.265.836	293.018.222.665
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn	10.857.414.221	43.394.341.217	9.905.537.410	64.553.278.517
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	13.755.595.299	48.299.877.800	36.792.460.299	99.243.919.067
Tăng do khấu hao trong kỳ	1.407.540.403	3.521.201.431	4.500.930.253	9.429.672.087
Giảm trong kỳ do thanh lý		(110.072.483)	(1.136.048.909)	(1.246.121.392)
Số cuối kỳ	15.163.135.702	51.711.006.748	40.157.341.643	107.427.469.762
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4.771.752.414	8.658.023.100	28.107.645.355	41.537.420.869
Số cuối kỳ	70.230.467.501	91.398.361.209	23.961.924.193	185.590.752.903

9 Tài sản cố định vô hình

	Nguyên Giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	265.000.000	95.694.445	169.305.555
Khấu hao trong năm		22.083.333	(22.083.333)
Số cuối kỳ	265.000.000	117.777.778	147.222.222

10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	KC vào TSCD trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự án mỏ quặng apatit	9.191.957.389			9.191.957.389
Dự án Phố Nội	126.051.872.879	24.864.677.560	147.460.665.050	3.455.885.389
Chung cư Đức Giang		340.187.000		340.187.000
Cộng	135.243.830.268	25.204.864.560	147.460.665.050	12.988.029.778

11 Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	22.531.474.283	20.650.321.300
Công ty Cổ Phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	15.580.543.557	18.817.688.100
Công ty TNHH Văn Minh	6.950.930.726	1.832.633.200
Phải trả nhà cung cấp khác	5.487.410.122	18.381.568.917
HO TUNG CHEMICAL CORP		12.087.641.748
Các nhà cung cấp khác	5.487.410.122	6.293.927.169
Cộng	28.018.884.405	39.031.890.217

12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các bên có liên quan		
Trả trước của các khách hàng khác	1.114.461.551	674.038.690

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khách hàng khác	1.114.461.551	567.943.569
Cộng	1.114.461.551	674.038.690

13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			4.098.976.812	4.097.755.662		1.221.150	
Thuế xuất, nhập khẩu			392.076.914	379.865.414		12.211.500	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.675.087.158		658.308.638	5.675.087.158		658.308.638	
Thuế thu nhập cá nhân	421.397.737		7.183.448.392	1.030.592.870		6.574.253.259	
Các loại thuế khác			5.000.000	5.000.000			
Thuế nhà đất, tiền thuê đất			1.773.343.427	1.773.343.427			
Cộng	6.096.484.895		14.111.154.183	12.961.644.531		7.245.994.547	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.203.871.030	27.077.431.220
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	1.087.672.161	1.846.332.381
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.087.672.161	1.846.332.381
Thu nhập chịu thuế	58.291.543.191	28.923.763.601
Thu nhập được miễn thuế	(55.000.000.000)	
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	3.291.543.191	28.923.763.601
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	658.308.638	5.784.752.720
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	658.308.638	5.784.752.720
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	658.308.638	5.784.752.720

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454VND/năm và 62.495.356VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế

Các loại thuế khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14 Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên có liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>3.316.182.815</i>	<i>3.092.200.913</i>
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN		
Kinh phí công đoàn	88.627.867	149.052.096
Tiền nhận đặt cọc xe	2.276.721.370	2.200.694.439
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	943.413.578	742.454.378
Phải trả, phải nộp khác	7.420.000	
Cộng	<u>3.316.182.815</u>	<u>3.092.200.913</u>

15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/ Dài hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Giảm do CLTG cuối kỳ</u>	<u>Tăng khác do CLTG</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Giảm khác do CLTG</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng							
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.917.712.200	8.870.280.000		5.450.000	13.771.154.000	22.288.200	
Vay dài hạn đến hạn trả							
Cộng	<u>4.917.712.200</u>	<u>8.870.280.000</u>		<u>5.450.000</u>	<u>13.771.154.000</u>	<u>22.288.200</u>	

15 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	7.415.399.193		3.671.088.000	3.744.311.193
Quỹ phúc lợi	2.166.347.057		443.505.000	1.722.842.057
Cộng	<u>9.581.746.250</u>		<u>4.114.593.000</u>	<u>5.467.153.250</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18, ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội
Bảo cáo tài chính quý I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	500.088.750.000	1.072.000.000	(8.730.000)	105.260.859.718	59.781.325.462	666.194.205.180
Phát hành cổ phiếu hoán đổi rrrr công do trong un sar nhân	577.949.360.000	1.785.863.522.400	(268.150.000)	-	-	2.363.812.882.400
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.478.532.646	302.696.276.106	302.696.276.106
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(13.565.652.234)	(5.087.119.588)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	1.078.038.110.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	113.739.392.364	348.911.949.334	3.327.348.094.098
Số dư đầu năm nay	1.078.038.110.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	113.739.392.364	348.911.949.334	3.327.348.094.098
Trả cổ tức bằng cổ phiếu rrrr công do trong un sar nhân	161.698.050.000	-	-	-	-	161.698.050.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	56.545.562.392	56.545.562.392
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(323.402.457.000)	(323.402.457.000)
Số dư cuối năm nay	1.239.736.160.000	1.786.667.372.400	(8.730.000)	113.739.392.364	82.055.054.726	3.222.189.249.496

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16 Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	123.973.160	107.803.811
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	123.973.160	107.803.811
- Cổ phiếu phổ thông	123.973.160	107.803.811
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	123.972.287	107.802.938
- Cổ phiếu phổ thông	123.972.287	107.802.938
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a Tổng doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	145.467.477.535	290.042.850.952
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	108.104.359.412	250.780.120.941
Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.363.118.123	39.262.730.011
Cộng	145.467.477.535	290.042.850.952

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.739.828.589	19.344.107.596
Thuế GTGT đầu ra	1.773.982.895	1.934.410.770
Cộng	19.513.811.484	21.278.518.366

2 Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã cung cấp	90.940.104.460	201.208.117.816
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	27.805.989.999	34.696.834.159
Cộng	118.746.094.459	235.904.951.975

3 Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.562.163.484	1.365.787.427
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.529.603	2.500.175

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		32.515.519
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	161.849.666	708.070.842
Cộng	59.728.542.753	2.108.873.963
4 Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	256.995.252	344.034.891
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.824.859	
Cộng	259.820.111	344.034.891
5 Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.256.939.365	4.728.522.515
Chi phí vật liệu, bao bì	227.693.255	1.643.616
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	465.028.969	215.937.033
Chi phí khấu hao TSCĐ	606.902.666	327.995.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.951.651.321	13.060.112.974
Chi phí bằng tiền khác	1.156.672.681	2.296.894.991
Cộng	16.664.888.257	20.631.106.745
6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.076.625.418	4.056.975.225
Chi phí vật liệu quản lý	293.698.308	126.116.376
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.754.713.517	707.687.370
Thuế, phí và lệ phí	1.778.343.427	1.777.343.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	398.059.992	204.865.977
Chi phí bằng tiền khác	1.082.033.166	965.644.493
Cộng	12.383.473.828	7.838.632.868
7 Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	310.179.873	
Thu nhập khác		
Cộng	310.179.873	
8 Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		
Chi phí khác	10.909.091	
Cộng	10.909.091	

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty con
Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang Đình Vũ	Công ty con
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là Công ty con và Công ty liên kết như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Văn Minh		
Trả tiền hàng	16.335.442.532	19.577.829.225
Giá trị hàng hóa mua vào	37.215.929.252	37.075.186.861
Thuế GTGT hàng hóa mua vào	3.690.223.905	3.672.331.152

2. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Khu vực trong nước	Khu vực nước ngoài	Các khoản loại trừ	Cộng
Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này				
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	137.504.154.310	7.726.179.840		145.230.334.150
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	137.504.154.310	7.726.179.840		145.230.334.150
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	25.345.405.284	1.138.834.407		26.484.239.691
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(29.048.362.085)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(2.564.122.394)
Doanh thu hoạt động tài chính				59.728.542.753
Chi phí tài chính				(259.820.111)
Thu nhập khác				310.179.873
Chi phí khác				(10.909.091)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(658.308.638)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu				56.545.562.392
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.204.603.067	292.439.887		5.497.042.954
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.928.018.333	501.653.754		9.429.672.087

2a Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: là hoạt động sản xuất chất tẩy rửa, HCTK, vò can...
- Lĩnh vực thương mại: bán H₂SO₄, ...

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	80.712.087.509	137.035.558.227
Lĩnh vực thương mại	64.518.246.641	98.869.393.748
Cộng	145.230.334.150	235.904.951.975

3 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên báo cáo tài chính.

Lập ngày 19 tháng 7 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng giám đốc



Đào Hữu Huyền